

Bản án số: 178/2025/HS-PT
Ngày: 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Anh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi
Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 600/2024/HS-PT ngày 01/11/2024 đối với bị cáo **Lê Tiến D**, **Ninh Văn H** về các tội “*Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*” và tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Tiến D, sinh ngày 23/4/1979, tại **huyện Q, tỉnh Quảng Nam**; nơi cư trú: **Số B L, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Thợ cơ điện; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Lê Kim H1** và bà **Trần Thị Q** (đã chết); có vợ là **Bùi Thị Hiệp V**, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vận chuyển trái phép chất độc*” tại Bản án số 28/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/11/2022, tạm giữ ngày 18/11/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**.

2. Ninh Văn H, sinh ngày 02/8/1988, tại **thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Khối phố H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Ninh Trung T** (sinh năm 1955) và bà **Nguyễn Thị L** (đã chết); có vợ là **Lê Thị T1**, sinh năm 1991; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/12/2008, bị Toà án nhân dân huyện Nam Trà My tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 09/2008/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/11/2022, tạm giữ ngày 18/11/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê Tiến D** theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Luật sư **Ngô Thanh T2** – Văn phòng **L1**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh **Q**. Địa chỉ: **E C, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Ninh Văn H** theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Luật sư **Hồ Văn S** – Văn phòng **L1**, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh **Q**. Địa chỉ: **Tổ D, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Danh H2**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt.

+ Ông **Trần Ngọc T3**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

+ Ông **Tô Duy Tuấn A**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

+ Bà **Bùi Thị Hiệp V**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: **Số B L, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

+ Bà **Lê Thị T1**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: **Khối phố H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 17/11/2022, tại Cửa hàng điện máy **Dũng V1** (**số B L, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam**), Tổ công tác của **Công an tỉnh Q** phối hợp cùng **Công an huyện P** phát hiện, bắt quả tang **Ninh Văn H** cùng **Hồ Văn T4** đang giao dịch mua bán 2000 thỏi kim loại (nghi kíp nổ điện) với **Lê Tiến D**. Tại địa điểm bắt quả tang, Công an thu giữ 01 bao chứa 2000 thỏi kim loại nghi kíp nổ điện; 02 bao chứa vật nghi thuốc nổ với tổng khối lượng 50kg để dưới đất gần xe ô tô bán tải biển kiểm soát 92C-153.25 của **H**. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra xe ô tô 92C-153.25, phát hiện tại thùng sau xe có 02 bao tải bên trong chứa vật nghi thuốc nổ có khối lượng 50 kg và 01 thùng carton bên ngoài in chữ thuốc nổ Amônit nghi thuốc nổ với khối lượng 24kg; tại khoang cửa sau ghế tài phát hiện 02 bao tải, mỗi bao chứa 1500 kíp nổ điện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Ninh Văn H, Hồ Văn T4, Lê Tiến D** và tạm giữ tang vật như nêu trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Tiến D** (là Cửa hàng điện máy **Dũng V1**, cùng địa chỉ trên), Tổ công tác phát hiện, tạm giữ 04 bao lát bên trong

chứa vật nghi là thuốc nổ với tổng khối lượng 100 kg; 725 thỏi kim loại nghi là kíp nổ điện; 02 vỏ đạn, 02 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân và 01 đầu ghi camera.

Quá trình điều tra xác định: Công ty TNHH T5 (gọi tắt là công ty T5, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05/8/2016 (mã số doanh nghiệp: 4001088434) do ông Nguyễn Danh H2 làm Giám đốc nhưng mọi hoạt động của Công ty do Ninh Văn H (chức vụ: Phó giám đốc) trực tiếp điều hành, quản lý. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là phá đá, nổ mìn. Công ty T5 được Sở Công thương tỉnh Q cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các công trình sau:

1. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số: 140/GP-SCT ngày 05/8/2022 tại Công trình Cầu T và đường tránh Quốc lộ A qua nội thị thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Sau đó, Công ty T5 đã ký hợp đồng số: 287/HĐMB/2022 với Tổng Công ty K (viết tắt: Tổng C, địa chỉ: số A, K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội) để mua vật liệu nổ phục vụ thi công công trình.

2. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số: 25/GP-SCT ngày 21/02/2022 tại công trình thuộc Dự án khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1 (đoạn P - P), huyện P, tỉnh Quảng Nam. Công ty T5 đã ký hợp đồng số: 217/HĐMB/2022 với Tổng CT KTKTCN Quốc phòng để mua vật liệu nổ phục vụ thi công công trình.

Ninh Văn H là chỉ huy nổ mìn và quản lý vật liệu nổ công nghiệp tại các công trình này dựa trên giấy phép và hợp đồng số 287/HĐMB/2022 và 217/HĐMB/2022. Ngày 15/11/2022, Công ty T5 đã đặt mua của Tổng CT KTKTCN Quốc phòng 100 kg thuốc nổ Anfo (gồm 4 bao loại 25 kg/1bao); 24 kg thuốc nổ Amonit và 5000 kíp nổ số 8 để phục vụ thi công tại công trình cầu T.

Lúc 04 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Ninh Văn H điều khiển xe bán tải biển kiểm soát 92C-153.25 (Hoạt động tên đăng ký) đón Hồ Văn T4 tại T đi H để nhận vật liệu nổ từ Tổng CT KTKTCN Quốc phòng theo hợp đồng nêu trên. Đến Hiệp Đ thì H và T4 gặp Trần Ngọc T3 và Tô Duy Tuấn A (là nhân viên của Tổng CT KTKTCN Quốc phòng cùng xe tải thùng biển kiểm soát: TK: 81-09 (của Tổng C) đang đỗ bên phải đường Quốc lộ 14E, bên trái đường có lối rẽ vào đường bê tông (theo hướng từ H lên P), gần công trình Cầu T. Tại đây H trao đổi là gần tới bãi nổ, đường vào theo đường bê tông, tuy nhiên đường nhỏ hẹp, trong khi xe tải biển số TK:81-09 là loại xe Hyundai 6 tấn, chiều dài cả xe là 6,5m (sáu phẩy năm mét) nên khó di chuyển vào đường bê tông trên. Do vậy, hai bên tiến hành giao, nhận 100 kg Anfo, 24 kg thuốc nổ A1 và 5000 kíp nổ số 8 đã đặt hàng theo hợp đồng trước đó (khi bàn giao có ký biên bản bàn giao kèm phiếu xuất kho số 905, 906).

Sau khi nhận được hàng, H cùng T4 đến vị trí thi công nổ mìn tại cầu T (thị trấn T, huyện H) nhưng do nước sông lớn, ngập lỗ khoan nên không thể tiếp tục cho nổ mìn. Do đó, H và T4 chở số vật liệu nổ nêu trên đến công trình thuộc Dự án khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1 (đoạn P - P), huyện P. Trên đường đi, khi đến một địa điểm vắng vẻ thuộc Quốc lộ A (không nhớ rõ vị trí) thì H dừng xe lại và cùng Trà xé bỏ các vỏ thùng carton đựng kíp nổ, rồi bỏ số kíp nổ vào 03 bao lát màu vàng (một bao 2000 kíp và hai bao mỗi bao 1500 kíp), đồng thời bỏ 04 bao thuốc nổ Anfo vào 04 bao lát màu vàng (theo H khai mục đích tháo gỡ và đốt

bỏ các vỏ thùng cattong đựng kíp, sau đó sắp xếp kíp nổ vào các bao lát là để cho gọn gàng, dễ dàng xếp vào băng ghế sau của khoang xe bán tải 92C-153.25 của Hoạt để vận chuyển vật liệu nổ lên công trình ở P). Sau đó, Trà đốt các vỏ thùng carton và cùng H tiếp tục vận chuyển vật liệu nổ lên thị trấn K, huyện P. Khi đến thị trấn K thì H điện thoại cho Lê Tiến D yêu cầu mở Cửa hàng D1 để H lấy mô-tơ điện đã gửi sửa trước đây. Khi gặp nhau thì H và D đã trao đổi mua bán 2000 kíp nổ với giá 44.000.000 đồng, D trả trước tiền mặt 27.000.000 đồng, còn nợ Hoạt 17.000.000 đồng. Trà và H là người trực tiếp bốc 2000 kíp nổ giao cho D. Khi các đối tượng đang giao dịch thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

* Kết luận giám định số 1655/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- 08 (tám) bao lát với tổng khối lượng 200kg (hai trăm kilogam) thu được lúc bắt quả tang và khám xét chỗ ở L) đều là thuốc nổ Anfo, vật liệu nổ công nghiệp và hiện còn sử dụng được;

- 24 (hai mươi bốn) kg các thỏi hình trụ tròn có vỏ bằng giấy màu nâu thu trong thùng giấy để trên xe bán tải của H là thuốc nổ Amonit, là vật liệu nổ công nghiệp, hiện còn sử dụng được;

- 5725 (năm ngàn bảy trăm hai mươi lăm) thỏi kim loại (thu giữ lúc bắt quả tang 5000 cái và khám xét nhà Lê Tiến D 725 cái) đều là kíp nổ điện, vật liệu nổ công nghiệp và hiện còn sử dụng được.

Đối với số vật liệu nổ thu được khi khám xét khẩn cấp cửa hàng D1 thì Lê Tiến D khai nhận: Vào lúc 06 giờ sáng ngày 07/11/2022, H dùng xe bán tải biển kiểm soát 92C-153.25 chở vật liệu nổ đến cửa hàng D1 (địa chỉ như trên) bán cho D 1000 kíp nổ điện với số tiền 22.000.000 đồng, D đã trả tiền mặt cho H. Đồng thời H đề nghị D cho gửi 100 kg thuốc nổ Anfo, nếu có ai hỏi mua thì bán giúp với giá 40.000 đồng/01 kg, không có người nào mua thì H sẽ lên chở để thi công công trình. Tuy nhiên, D chỉ đồng ý cho H gửi số thuốc nổ Anfo, không đồng ý giúp Hoạt bán số thuốc nổ trên. Sau khi nhận số vật liệu nổ này, D tàng trữ tại cửa hàng D1. Đối với 1000 kíp nổ mua của H, D đã bán cho một người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) 275 kíp nổ với giá tiền là 7.425.000 đồng (27.000 đồng/01 kíp), còn lại 725 kíp chưa bán được bị Công an thu giữ. Tuy nhiên H không thừa nhận việc mua bán và gửi vật liệu nổ cho D vào ngày 07/11/2022 như trên.

*** Vật chứng hiện thu giữ:**

- Thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp tại Cửa hàng điện máy Dũng V1 (B L, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam): 224 kg thuốc nổ Anfo và thuốc nổ Amonit AD1 và 5725 kíp nổ điện. Số vật liệu nổ hiện đang tạm giữ tại Kho vật liệu nổ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q.

- Thu giữ của Ninh Văn H:

- + 01 xe bán tải biển kiểm soát 92C- 153.25 và giấy tờ của xe kèm theo (01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô-tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS);

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0945590456, 0777491301; 01 điện thoại di động Nokia màu đen bên trong có gắn sim số 0382724278; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh bên trong có gắn sim

số 0352759415, 0344975273; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có gắn sim số 0343165397.

+ Số tiền 27.000.000đ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan An ninh điều tra mở tại **Kho bạc tỉnh Q**;

+ 01 CMND mang tên **Ninh Văn H**, số 206338608;

+ 01 phiếu xuất kho số 905, lập ngày 16/11/2022 kèm theo 01 biên bản giao nhận vật liệu nổ công nghiệp lập ngày 17/11/2022;

+ 01 phiếu xuất kho số 906, lập ngày 16/11/2022 kèm theo 01 biên bản giao nhận vật liệu nổ công nghiệp lập ngày 17/11/2022;

+ 01 tập tài liệu gồm nhiều tờ giấy in, viết nhiều nội dung thu giữ trong cốp xe máy Exciter màu đỏ biển kiểm soát 92D1-13393.

- Thu giữ của **Hồ Văn T4**:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu đen bên trong có gắn sim số 0964153021.

- Thu giữ của **Lê Tiến D**:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, bên trong gắn sim số: 0378170816, 0915979306;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh lam, bên trong gắn sim số: 0962480442, 0915557937;

+ 01 đầu ghi camera;

+ 01 thẻ CCCD mang tên **Lê Tiến D**, số: 049079010583.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/HS-ST ngày 24/9/ 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tiến D** phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Tuyên bố các bị cáo **Ninh Văn H** phạm tội “*Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Ninh Văn H** 15 (mười lăm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 17/11/2022).

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Tiến D** 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 17/11/2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, các vấn đề khác liên quan, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có người vắng mặt việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo tại phiên tòa thì thấy:

Công ty TNHH T5 được cấp phép mua và sử dụng vật liệu nổ để thi công dự án Cầu T và đường tránh Quốc lộ A đoạn qua nội thị thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Ngày 17/11/2022, Ninh Văn H (Phó Giám đốc Công ty TNHH T5) là chỉ huy nổ mìn, được giao nhiệm vụ nhận 100 kg Anfo, 24 kg thuốc nổ A1 và 5000 kíp nổ số 8 đã đặt hàng của Tổng CT KTKTCN Quốc phòng để thi công công trình này. Sau khi nhận số vật liệu nổ do nước sông lớn, ngập lồ khoan nên không thể tiếp tục cho nổ mìn tại công trình cầu T được; H và T4 đã dùng xe bán tải biển kiểm soát 92C-153.25 do H đứng tên sở hữu (xe này không đủ điều kiện để vận chuyển vật liệu nổ) chở số vật liệu nổ nêu trên đến thi công tại công trình thuộc Dự án khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1 (đoạn P - P), huyện P, tỉnh Quảng Nam. Khi đến thị trấn K, huyện P, vì mục đích vụ lợi nên H đã bán trái phép cho Lê Tiến D 2000 kíp nổ với giá 44.000.000đ, D trả trước số tiền 27.000.000đ. Khi H và T4 đang bốc số vật liệu nổ trên xuống xe giao cho D thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại địa điểm bắt quả tang, Công an thu giữ của H và Trà 01 bao chứa 2000 kíp nổ điện; 02 bao thuốc nổ với tổng khối lượng 50kg để dưới đất gần xe ô tô bán tải biển kiểm soát 92C-153.25 của H; 02 bao tải thuốc nổ có khối lượng 50 kg; 01 thùng carton thuốc nổ Amônít khối lượng 24kg; 02 bao tải, mỗi bao chứa 1500 kíp nổ điện. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tiến D (là Cửa hàng điện máy Dũng V1, cùng địa chỉ trên), cơ quan Công an phát hiện tạm giữ 04 bao lát bên trong thuốc nổ với tổng khối lượng 100 kg; 725 kíp nổ điện; 02 vỏ đạn, 02 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân và 01 đầu ghi camera.

Bị cáo Lê Tiến D vì mục đích vụ lợi nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 2.000 kíp nổ điện với H. Ngoài ra, D còn có hành vi tàng trữ 100kg thuốc nổ anfo và 725 kíp nổ điện.

[3] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép số vật liệu nổ như trên của bị cáo Lê Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” với tình tiết định khung “Thuốc nổ các loại 100 kilôgam trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

hành vi mua bán, vận chuyển trái phép số vật liệu nổ trên của các bị cáo **Ninh Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*” với tình tiết định khung “*Thuộc nổ các loại 100 kilôgam trở lên*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Vật liệu nổ là vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý và cấp phép. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được thuộc nổ là chất nguy hiểm, do Nhà nước quản lý nhưng vì muốn phục vụ cho lợi ích cá nhân, các bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và gây thiệt hại về tài sản của người khác, không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Các bị cáo **D, H** đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo **D** đã khai báo thành khẩn ngay từ đầu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo **Lê Tiến D** có cha ruột là **Lê Tiến H3** (sinh năm 1952) tham gia cách mạng, đã được Khen thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; bị cáo **Ninh Văn H** có cha đẻ là **Ninh Trung T** được tặng Kỷ niệm chương Chiến sỹ Trường Sơn do có nhiều thành tích chiến đấu, xây dựng và phát huy truyền thống **Bộ**.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Do bị cáo **Lê Tiến D** có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng. Đối với bị cáo **Ninh Văn H** do có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo **Ninh Văn H** và **Lê Tiến D** phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần phạt tiền bổ sung để tăng tính răn đe (các bị cáo đã nộp).

Với hành vi phạm tội như đã nhận định và phân tích ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về các tội **Lê Tiến D** phạm tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”, bị cáo **Ninh Văn H** phạm tội “*Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án và tuyên phạt mức án như vậy là thoả đáng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **H** và bị cáo **D** cho rằng: cấp sơ thẩm xét xử quá nặng, chưa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm h điều 51 BLHS đối với các bị cáo đó là “chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”; trong điều kiện do trời mưa lớn, bị cáo **H** không thể vận chuyển thuốc nổ nên mới bán cho bị cáo **D** là tình thế cấp thiết và các bị cáo nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Tuy nhiên đề nghị trên của các luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

Bởi lẽ, hành vi mua bán, tàng trữ vật liệu nổ là xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với vật liệu nổ chứ không thể tính đến thiệt hại vật chất là chưa xảy ra việc cháy nổ gây thiệt hại như lập luận của luật sư. Các bị cáo có nhân thân xấu nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cũng như ý kiến của các luật sư xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mà thấy nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Các bị cáo **Lê Tiến D**, **Ninh Văn H** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2. Xử phạt bị cáo **Ninh Văn H** 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 17/11/2022).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3. Xử phạt bị cáo **Lê Tiến D** 12 (mười hai) năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 17/11/2022).

4. Quy trừ số tiền 10.200.000đ bị cáo **D** đã nộp theo biên lai thu số 0000902 ngày 10/01/2025, bị cáo **H** nộp số tiền 10.200.000đ theo biên lai thu số 0000879 ngày 10/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo **Lê Tiến D**, **Ninh Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- PC01 - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng